TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Việt.

Ông Quàng Văn Cương.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Lóng Phiêng , huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 31/8/2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST- HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Quê quán: xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1954, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số: 59/2009/HSST ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Tại Bản án số: 09/2012/HSST ngày 18/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn Đ 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/8/2014, bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vì Thị M, sinh năm 1993, trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Chị Mè Thị T, sinh năm 1997, trú tại bản C, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại bản M, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã K, huyện Y phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang: Nguyễn Văn Đ, Sinh năm: 1985. Trú tại: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ số vật chứng như sau:

- 01 gói nilon trắng, bên trong chứa 07 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY trên bề mặt mỗi viên nghi là Methamphetamine thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Đ.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Goly G309 loại bàn phím, nắp ốp sau màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

- 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 có số IMEI: 354410062503969 thu giữ của Mè Thị T.

- 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 có số IMEI: 356681086758791 thu giữ của Vì Thị M.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,73 gam kí hiệu H gửi trưng cầu giám định chất ma túy tại phòng PC54- Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 497 trưng cầu mẫu gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 639 ngày 25/5/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,73 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2018 Nguyễn Văn Đ đang ở nhà tại bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La thì có Vì Thị M, sinh năm 1993, trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La điều khiển xe

máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98 đến rủ Nguyễn Văn Đ cùng đi đến nhà Mè Thị T, sinh năm 1997, trú tại bản C , xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi, Đ đồng ý rồi điều khiển xe máy chở Vì Thị M đến nhà Mè Thị T. Sau đó Mừng rủ Đ và Tâm đi bản L, xã K, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi, Đ và T đồng ý. Khi đến cột mốc giới Việt Nam – Lào thì dừng xe, Mừng gọi Đ từ số thuê bao 0168.789.8227 đến số thuê bao 00856.309.811.799 của chị X trú tại bản K – Lào để hỏi chị X có nhà không? Đ và T đứng gần nghe thấy. Kết thúc cuộc gọi Biết chị X có nhà Mừng rủ Đ và T sang gia đình chị X (anh S là chồng chị X) ở bản K – Lào chơi vì M quen vợ chồng anh S và chị X từ trước, Đ và T đồng ý. Đến nhà anh S, Đ, M và T lên gác xép ngồi chơi bài (đánh sâm), khoảng 10 phút thì thấy X mang lên 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên hồng phiến (Methamphetamine) mời Đ, M, T sử dụng. Đ cầm gói hồng phiến (Methamphetamine) rồi bỏ ra 03 viên hồng phiến (Methamphetamine) cùng M, T sử dụng bằng hình thức đốt hít, số Methamphetamine còn lại Đ gói lại bằng nilon màu trắng để trên mặt bàn ngay trước chỗ Đ ngồi. Cả ba tiếp tục đánh bài, khoảng 10 phút thì S lên và cùng chơi bài, S chơi được khoảng 01 tiếng thì nghỉ chơi và đi xuống nhà, còn Đ, M và T tiếp tục chơi bài (đánh sâm, ai thua thì phải quỳ), khoảng 10 phút sau Đ cũng tạm nghỉ đi xuống nhà đi vệ sinh và gội đầu, 20 phút sau Đ lên gác xép đánh bài cùng với M và T đến khoảng 17 giờ thì nghỉ. M và T đi xuống trước, Đ đi xuống sau, Đ nhìn xung quanh không thấy ai nên cầm gói nilon màu trắng bên trong có chứa 07 viên hồng phiến (Methamphetamine) cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi xuống nhà, lúc này vợ chồng S – X đã đi làm nương chưa về. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở M, T về theo đường cũ. Trên đường về M và T không biết Đ cất dấu ma túy trong túi quần, khi đến địa phận bản K, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã P, huyện Y phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình Điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Thị M và Mè Thị T khai nhận đã nhận lại được toàn bộ tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98 và 02 chiếc Đ thoại Iphone 6 và không đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 48/2018/CT- VKSYC ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Nguyễn Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/5/2018 gồm 01 mảnh nilon màu trắng + 01 Phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu", mặt sau phong bì tại các mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Lơn La, giấy niêm phong, ngày 22 tháng 5 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên các thành viên tham gia niêm phong và người bị bắt tại mép dán có 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Goly G309 loại bàn phím, viền màu vàng – đồng, nắp ốp mặt sau màu trắng, số IMEI1: 356789000191732, số IMEI2: 356789000191740, máy cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Châu đã trả: Vì Thị M 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98, xe cũ đã qua sử dụng và 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 356681086758791. Trả cho Mè Thị T 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 354410062503969.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo Nguyễn Văn Đ xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số hồng phiến (Methamphetamine) của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là của người phụ phụ nữ tên là X, dân tộc Mông, quốc tịch Lào cho, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 21/5/2018 biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 639 ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,73 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,73 gam loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, Stt: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 21/5/2018 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,73 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số: 59/2009/HSST ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và tại Bản án số: 09/2012/HSST ngày 18/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Nguyễn Văn Đ 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án; Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Nguyễn Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/5/2018 gồm 01 mảnh nilon màu trắng + 01 Phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu", mặt sau phong bì tại các mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, ngày 22 tháng 5 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên các thành viên tham gia niêm phong và người bị bắt tại mép dán có 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Goly G309 loại bàn phím, viền màu vàng – đồng, nắp ốp mặt sau màu trắng, số IMEI1: 356789000191732, số IMEI2: 356789000191740, máy cũ nát đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo có giá trị không lớn và không liên quan đến việc phạm tội do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98, xe cũ đã qua sử dụng và 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 356681086758791 thu giữ của Vì Thị M; đối với 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 354410062503969 thu giữ của Mè Thị T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Thị M và Mè Thị T không liên quan đến việc phạm tội, ngày 22/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho chị Mừng, chị Tâm không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sử hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Vì Thị M và Mè Thị T, việc Nguyễn Văn Đ cất giấu ma túy (Methamphetamine) trong túi quần bên phải mục đích để sử dụng M, T hoàn toàn không biết. Tại kết quả xét nghiệm ma túy ngày 21/5/2018, kết luận M và T có sử dụng ma túy (Methamphetamine). Ngày 13/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với Vì Thị M và Mè Thị T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, mức phạt đối với Vì Thị M và Mè Thị T mỗi người 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo lời khai của Nguyễn Văn Đ đối với X, người phụ nữ dân tộc Mông, dân tộc Lào khoảng 33 tuổi ở bản K – nước CHDCND Lào. Nơi diễn ra việc cho ma túy (Methamphetamine) trên địa phận nước CHDCND Lào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ điều kiện để xử lý. Việc xác minh số thuê bao 00856.309.811.799 là số thuê bao của người phụ nữ tên X, dân tộc Mông, quốc tịch Lào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã có Công văn số: 323/CV-CSĐT ngày 30/5/2018 về việc phối hợp điều tra đề nghị Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La có công văn đề nghị Công an huyện X, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào làm việc với Trung tâm viễn thông thuộc huyện X, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào tiến hành xác minh, nhưng đến nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu chưa nhận được kết quả trả lời. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu chưa đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 21/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) Phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Nguyễn Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/5/2018

gồm 01 mảnh nilon màu trắng + 01 Phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu", mặt sau phong bì tại các mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong có ghi CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, giấy niêm phong, ngày 22 tháng 5 năm 2018 và đầy đủ chữ ký, tên các thành viên tham gia niêm phong và người bị bắt tại mép dán có 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 Đ thoại di động nhãn hiệu Goly G309 loại bàn phím, viền màu vàng – đồng, nắp ốp mặt sau màu trắng, số IMEI1: 356789000191732, số IMEI2: 356789000191740, máy cũ nát đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án phần án phí.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Châu đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vì Thị M 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn trắng - đen, BKS: 26N1 – 046.98, xe cũ đã qua sử dụng và 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 356681086758791; trả cho Mè Thị T 01 Đ thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng – đồng, có số IMEI: 354410062503969.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;người có QL,NVLQ
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Long Bình